

Bản án số: 44/2022/HS-ST

Ngày: 12/4/2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bạch Hưng Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Liên và ông Nguyễn Văn Dũng.

- Thư ký phiên toà: Bà Hồ Thị Hằng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Ông Lê Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 21/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Thị Th (tên gọi khác: không); sinh năm 1988 tại huyện DC, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm 7, xã DT, huyện DC, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hữu Th và bà Nguyễn Thị V; có chồng là Nguyễn Văn Th và 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 13/7/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 24 tháng về tội "Chứa mại dâm". Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/12/2021 đến nay (có mặt).

2. Họ và tên: Nguyễn Thị Đ (tên gọi khác: không); sinh năm 1985 tại huyện NL, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm 7, xã DT, huyện DC, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình L và bà Nguyễn Thị Ph; có chồng là Nguyễn Văn V và 03 con; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 30/3/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 30 tháng về tội "Chứa mại dâm". Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/12/2021 đến ngày 27/01/2022 được tại ngoại (có mặt).

Người làm chứng: Chị Hà Thị L, chị KH, anh Nguyễn Văn Th, anh Nguyễn Thức Đ (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 12/12/2021, Nguyễn Văn Th và Nguyễn Thức Đ đến bãi biển DT, huyện DC mục đích để tìm gái mua dâm. Hai người đi đến quán xông hơi massage TS thì gặp Trần Thị Th là nhân viên quản lý quán của quán. Đề hỏi Th: “Có nhân viên qua đêm không?”. Th hiểu ý Đ hỏi gái bán dâm nên trả lời: “Có, nhà anh muốn qua đêm thì qua 00 giờ quay lại”. Th và Đ đồng ý rồi đi đến khu vực thị trấn DC, huyện DC chơi.

Đến khoảng 00 giờ 15 phút ngày 13/12/2021, Đ và Th quay lại gặp Trần Thị Th. Đ hỏi: “Có nhân viên chưa?”, Th trả lời: “Có rồi” đồng thời Th ra cổng gọi to: “L ơi có khách qua đêm, em có đi không tề?”. Hà Thị L đang ở trong phòng trọ đối diện với quán TS nghe thấy và trả lời: “Có”, đồng thời đi sang quán TS. Đ hỏi Th: “Có một nhân viên thôi à?”, Th trả lời: “Dạ”. Đ nhờ Th tìm thêm một nhân viên nữa và hứa sẽ trả tiền công, Th đồng ý và nói với Đ: “Nếu qua đêm thì 1.500.000 đồng một người”. Đ và Th đồng ý nên Th lấy điện thoại gọi cho Nguyễn Thị Đ nói: “Chị ơi còn ai không, cho em mượn một người qua đêm”. Đ trả lời: “Hôm nay chị nhọc, chị không làm, có con Ng (tên gọi khác là KH), để chị hỏi xem hấn có đi không”. Đ trao đổi với KH thì được KH đồng ý.

Khoảng 15 phút sau, Th gọi điện cho Đ hỏi: “Con bé có ngủ qua đêm không?” nghĩa là có đi bán dâm qua đêm không, Đ trả lời: “Có”. Th nói tiếp: “Em không có xe, chị chở hấn lại đây cho em với”. Đ đồng ý và lấy xe mô tô biển kiểm soát 37B-261.27 chở nhân viên KH đến quán xông hơi massage TS. Lúc này Đ và Th nhờ Th tìm phòng để ngủ qua đêm, nên Th tiếp tục gọi điện cho Đ nói: “Tý lên chị thu của khách 3.000.000 đồng, chị cầm 1.200.000 đồng, còn lại đưa em”. Đ đồng ý, Th nói tiếp: “Chị lên khách sạn HB B lấy phòng cho khách luôn chị nhé”, Đ đồng ý.

Khi Đ đến cổng quán TS thì gặp Nguyễn Thức Đ, Nguyễn Văn Th và Hà Thị L, sau đó Đ chở KH đi trước, Đ và Th đi theo sau. Trước khi đi Đ đưa cho Th 200.000 đồng tiền công. Khi đến cổng khách sạn HB B, Đ gọi người bảo vệ mở cổng rồi Đ thu của Đ 3.000.000 đồng tiền mua bán dâm. Sau đó Đ đi về còn Đ, Th và nhân viên KH đi vào khách sạn. Khi Đ đi về đến trước khu vực quán TS thì gặp Th đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 37F1-875.71 chở Hà Thị L. Hai xe dừng lại, Đ nói với hai người: “Tiền đây này”, L trả lời: “Em cầm cũng được”. Đ đưa 1.800.000 đồng cho L, sau đó đi về. Th chở L đến khách sạn HB B rồi Th cũng đi về. Tại khách sạn HB B, Đ thuê phòng 307 để thực hiện hành vi mua bán dâm cùng Hà Thị L; còn Th thuê phòng 303 để thực hiện hành vi mua bán dâm cùng KH.

Đến 01 giờ 05 phút cùng ngày, Tổ công tác Công an huyện Diễn Châu đến kiểm tra, phát hiện: Tại phòng số 303 khách sạn HB B, Nguyễn Văn Th và KH đang thực hiện hành vi mua bán dâm; tại phòng 307 Nguyễn Thức Đ và Hà Thị L đang thực hiện hành vi mua bán dâm. Tổ công tác lập biên bản sự việc, đồng thời thu giữ tại phòng số 307 gồm: 02 bao cao su màu trắng, trên có chữ màu đỏ, chưa qua sử dụng và số tiền 1.800.000 đồng trong túi áo bên phải của Hà Thị L; thu tại phòng 303 gồm: 01 bao cao su màu trắng đã qua sử dụng, chứa chất lỏng màu trắng đục và 01 vỏ bao cao su màu trắng đã bị xé rách.

Ngày 13/12/2021, Trần Thị Th và Nguyễn Thị Đ đến Công an huyện Diễn Châu đầu thú .

Tại bản cáo trạng số 40/CT-VKS-DC ngày 27/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An truy tố Trần Thị Th về tội "Môi giới mại dâm" theo khoản khoản 2 Điều 328 của Bộ luật hình sự; truy tố Nguyễn Thị Đ về tội "Môi giới mại dâm" theo quy định tại khoản 1 Điều 328 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Thị Th về tội "Môi giới mại dâm" theo khoản khoản 2 Điều 328 của Bộ luật hình sự; truy tố Nguyễn Thị Đ về tội "Môi giới mại dâm" theo quy định tại khoản 1 Điều 328 của Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 328; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; khoản 2 Điều 56 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thị Th từ 12 đến 15 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo tại bản án số 119/2019/HSST ngày 13/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là từ 24 đến 27 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 328; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 56 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Đ từ 6 đến 9 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo tại bản án số 119/2019/HSST ngày 13/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là từ 21 đến 24 tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su chưa qua sử dụng; 01 bao cao su đã sử dụng và sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Apple thu giữ của Trần Thị Th; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung, thu giữ của Nguyễn Thị Đ và số tiền 3.200.000 đồng.

Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nhận tội, không tranh luận gì và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Diên Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp lời khai trong quá trình điều tra, nội dung cáo trạng, vật chứng thu giữ được cũng như các chứng cứ, tài liệu điều tra khác đã được thu thập hợp pháp. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận vào khoảng 0 giờ 15 phút ngày 13/12/2021, tại quán xông hơi massage TS ở bãi biển DT, Trần Thị Th có vai trò trung gian, thỏa thuận giá cả, dẫn dắt Hà Thị L để L thực hiện hành vi bán dâm cho Nguyễn Thúc Đ. Đồng thời Th cùng Nguyễn Thị Đ làm trung gian, dẫn dắt KH để KH thực hiện hành vi bán dâm cho Nguyễn Văn Th tại khách sạn HB B thuộc xóm 6, xã DT, huyện DC, tỉnh Nghệ An, lúc 01 giờ 05 phút cùng ngày. Hành vi của Trần Thị Th đã phạm tội “Môi giới mại dâm” được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 328 của Bộ luật hình sự; hành vi của Nguyễn Thị Đ đã phạm tội “Môi giới mại dâm” được quy định tại khoản 1 Điều 328 của Bộ luật hình sự như cáo trạng truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến đạo đức, thuần phong, mỹ tục, đến đời sống văn hóa, trật tự trị an xã hội. Hiện nay, tệ mại dâm đang là vấn đề nhức nhối của toàn xã hội, gây ảnh hưởng không nhỏ đến việc duy trì, phát triển nếp sống văn hóa, văn minh của cộng đồng. Các bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi môi giới mại dâm là vi phạm pháp luật, tuy nhiên do háms lợi, các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Bởi vậy cần phải xử phạt các bị cáo tương xứng với tích chất, mức độ phạm tội để đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và quyết định loại hình phạt:

Các bị cáo đều phạm tội trong thời gian thử thách của án treo, do đó lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Bởi vậy, cần cách ly các bị cáo một thời gian để đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật. Đồng thời tổng hợp với hình phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo tại bản án số 119/2021/HSST ngày 13/7/2021 của Tòa án

nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An đối với bị cáo Trần Thị Th và 15 tháng tù cho hưởng án treo tại bản án số 91/2021/HSST ngày 30/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An đối với bị cáo Nguyễn Thị Đ để buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

Tuy nhiên cũng xét các bị cáo khai báo thành khẩn; sau khi phạm tội đã ra đầu thú, chứng tỏ các bị cáo đã thực sự ăn năn hối cải; cả hai bị cáo đều có thành tích trong công tác cứu nạn, cứu hộ, phòng chống thiên tai. Vì vậy, cần áp dụng các tình tiết quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ phần nào mức hình phạt. Có thể xem xét áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự đối với Trần Thị Th để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo, với mức như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng đủ nghiêm, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5] Về xử lý vật chứng: 03 bao cao su là vật chứng không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại nhãn hiệu Apple thu giữ của Trần Thị Th; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung thu giữ của Nguyễn Thị Đ là phương tiện dùng để phạm tội; 1.800.000 đồng thu giữ của Hà Thị L, 1.200.000 đồng Nguyễn Thị Đ giao nộp, 200.000 đồng Trần Thị Th giao nộp là tiền liên quan đến tội phạm, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[6] Đối với Phan Thị H là người trực lễ tân Khách sạn HB B cho Nguyễn Thúc Đ, Nguyễn Văn Th thuê phòng nhưng không biết việc mua bán dâm nên không đồng phạm.

Đối với Nguyễn Thúc Đ, Nguyễn Văn Th; Hà Thị L, KH Công an huyện Diễn Châu đã ra Quyết định xử phạm vi phạm hành chính là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 328; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Thị Th 12 tháng tù về tội “Môi giới mại dâm”.

Tổng hợp với hình phạt 12 tháng tù tại bản án số 119/2021/HSST ngày 13/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/12/2021, nhưng được trừ thời gian đã tạm giữ tại bản án số 119/2021/HSST từ ngày 06/4/2021 đến ngày 12/4/2021.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 328; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Thị Đ 06 tháng tù về tội “Môi giới mại dâm”.

Tổng hợp với hình phạt 15 tháng tù tại bản án số 91/2021/HSST ngày 30/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 21 (hai mươi một) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, nhưng được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/12/2021 đến ngày 27/01/2022 và thời gian tạm giữ tại bản án số 91/2021/HSST từ ngày 25/11/2020 đến ngày 04/12/2020.

- Việc xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tiêu hủy 01 bao cao su và vỏ bao cao su nhãn hiệu Doctor Young lovers màu trắng đã qua sử dụng; 02 bao cao su nhãn hiệu Doctor Young lovers màu trắng, chưa qua sử dụng. Sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Apple, loại Iphone 7 Plus; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung, loại SM-A507FN/DS. Vật chứng hiện đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An theo phiếu nhập kho số NK 073 ngày 27 tháng 1 năm 2022.

Sung quỹ Nhà nước số tiền 3.200.000 đồng (ba triệu hai trăm ngàn đồng) hiện đang tạm gửi tại Kho bạc Nhà nước Diễn Châu, tỉnh Nghệ An theo Biên bản giao nhận tài sản số 01/2022/BBBG-CADC ngày 04 tháng 01 năm 2022.

- Án phí: Buộc Trần Thị Th và Nguyễn Thị Đ phải nộp mỗi bị cáo 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Diễn Châu;
- THA Hình sự huyện Diễn Châu;
- THA Dân sự huyện Diễn Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Bạch Hưng Thành

